UBND Xã: Tân Phú Đông **Biểu số 115/CK TC - NSNN**

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2022

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI									
	Trong đó:									
I	Chi đầu tư phát triển (1)									
1	Chi đầu tư XDCB									
2	Chi đầu tư phát triển khác									
II	Chi thường xuyên	14.635.750	2.405.000	12.230.750	4.173.761	1.033.291	3.140.470	28,52	42,96	25,68
1	Chi công tác dân quân tự vệ, an ninh trật tự	823.804		823.804	183.270		183.270	22,25		22,25
2	Chi sự nghiệp giáo dục									
3	Chi sự nghiệp y tế									
4	Sự nghiệp văn hoá, thông tin, truyền thanh	175.000		175.000	106.667		106.667	60,95		60,95
5	Sự nghiệp thể dục thể thao	50.000		50.000	159.437		159.437	318,87		318,87
6	Sự nghiệp kinh tế	1.647.000	1.200.000	447.000	200.009	200.009		12,14	16,67	
7	Sự nghiệp xã hội	4.966.695		4.966.695	1.294.220		1.294.220	26,06		26,06
8	Chi quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể	6.681.839	1.205.000	5.476.839	1.819.216	561.782	1.257.434	27,23	46,62	22,96
9	Chi khác	291.412		291.412	400.942	271.500	129.442	137.59		44,42
III	Dự phòng	128.563		128.563	10.000		10.000	7.78		7.78
IV	Chi chuyển nguồn sang năm sau (nếu có)									
B	Chi ngân sách xã chưa qua Kho bạc									
1	Tạm ứng XDCB									
2	Tạm chi									